



N#ng

ULTIMA S3

Giày b#o h# trung bình cao v#i l#p lót Coolmax dành cho công vi#c n#ng nh#c

Safety Jogger's mid-cut ULTIMA shoes offer unmatched protection with heat-resistant soles, ESD technology, and superior slip resistance. Designed for industries such as automotive, mining, and construction, they provide comfort with posture pain relief and breathability.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo da lên
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / chống tĩnh điện, nhân sự, SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.935 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



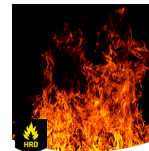
053



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
Đề chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Đ# ngoài ch#u nhi#t
Để ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



X# tĩnh đi#n
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



B#c mũi composite
Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp, chiến thuật

Môi trường:

môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

Các thông số dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao			
Kéo da lên			
cấp hần			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	5.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	44.5	? 15
Lớp lót bên trong			
Lớp lót thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	57.2	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	458.3	? 20
giếng đế chân			
đệm xẹp SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
đế ngoài			
PU/cao su			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	122.5	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.30	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.33	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.17	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.23	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	16.7	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	46	? 20
Đệm đế			
tăng hần			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.